

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.96	0.5
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	2.80	-14.6
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.50	-3.2
USD/VND	25,462	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.3	0.6
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.5	0.6

Ngày 24-25/6, Ngân hàng Nhà nước đã bán lần lượt 350 và 600 triệu USD đưa mức lũy kế bán tính từ đầu tháng 4 đến nay là 5,5 tỷ USD ở vùng giá 25.450 VND/USD nhằm hỗ trợ thị trường. Tỷ giá trên thị trường tự do đã tiệm cận mốc 26.000 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,316.60	-0.6	-0.8	20.7	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	81.23	0.5	4.5	17.1	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	85.33	0.4	3.9	15.0	
Thép (USD/tấn)	511.5	-0.3	-1.5	0.7	
Thịt heo (USD/kg)	2.4	-0.2	5.2	24.1	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	N/A	N/A	18.2

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP), xuất khẩu các sản phẩm cá tra giá trị gia tăng đạt hơn 2 triệu USD trong tháng 5, giảm 3% svck. Tính đến hết tháng 5, xuất khẩu các sản phẩm này đạt hơn 13 triệu USD, tăng 22% svck năm 2023.

	Giá đóng cửa	Thị trường vốn và Vĩ mô	Thay đổi (%)
Dow Jones	39,112		-0.8
NASDAQ	19,701		1.2
S&P500	8,293		0.6
FTSE 100	18,309		0.7
Nikkei 225	39,667		1.3
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,480		0.6
KOSPI Index	2,792		0.6

1, Cơ quan thống kê Argentina INDEC cho biết GDP quý I/2024 giảm 2,6% so với quý cuối năm 2023. Đây là quý thứ 2 liên tiếp nền kinh tế này co lại, khiến Argentina rơi vào suy thoái. Ngoài ra, INDEC cũng công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 7,7% trong quý I, tăng từ 5,7% từ cuối quý 2023.

2, Theo dữ liệu từ Cục Thống kê Úc cho biết, lạm phát chỉ số giá tiêu dùng đã tăng 4% trong tháng 5, cao hơn dự kiến là 3,8%, trong bối cảnh chi phí nhà ở và thực phẩm tăng cao. Lạm phát tăng sẽ khiến Ngân hàng Trung ương Úc (RBA) giữ lãi suất ở mức cao lâu hơn.

### Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.9	1.2%	59.5	4.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.5	-0.2%	99.4	3.3
Năng lượng	1.7	2.2%	17.7	1.7
Tài chính	42.2	-0.1%	11.4	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.2%	17.7	2.4
Công nghiệp	9.5	0.1%	39.5	2.7
Công nghệ thông tin	4.2	1.4%	28.9	6.8
Vật liệu xây dựng	9.8	2.6%	29.9	2.2
Bất động sản	13.0	0.1%	38.4	1.6
Dịch vụ tiện ích	6.3	0.6%	22.8	2.3

Nguồn: Bloomberg

### Nhận định thị trường hàng ngày

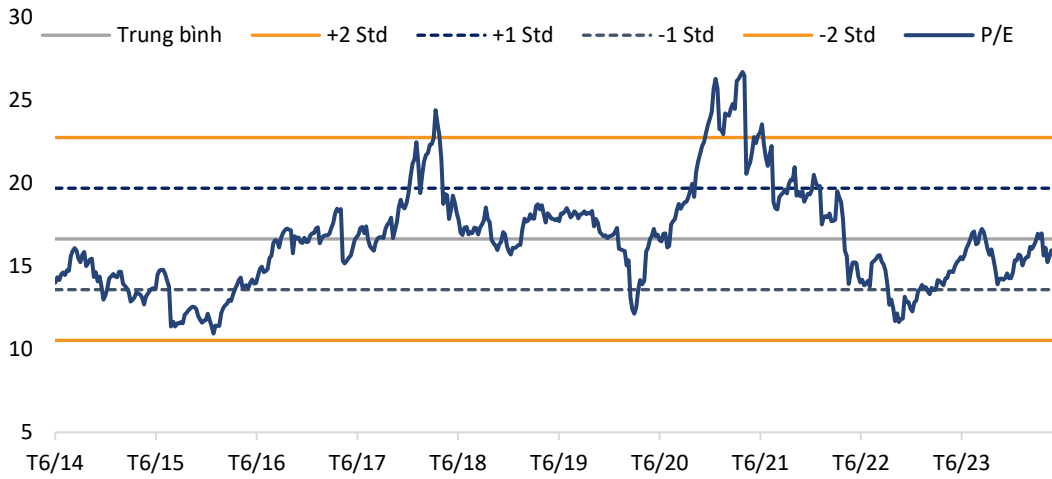
Lực cầu xuất hiện tại ngưỡng hỗ trợ 1.250 điểm giúp thị trường hồi phục thành công, thanh khoản hồi phục nhẹ, tuy nhiên vẫn thấp hơn trung bình 20 phiên. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1261,24 điểm (+4,68 điểm ~ 0,37%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm/giá là 190/216.

Thị trường tiếp tục giằng co tại khu vực tiệm cận đáy của VN-Index tuy nhiên đã có một vài khởi sắc khi nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp với vốn hóa lớn có dấu hiệu tăng tốt tiệm cận hoặc vượt đỉnh. Tuy nhiên áp lực hiện tại của tỷ giá là lớn nên các nhà đầu tư vẫn nên giao dịch thận trọng trong bối cảnh ngắn hạn hiện tại. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1250/1300.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index								
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chi số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nền
→	↓	↑	↓	↓	↑	→	→	↑

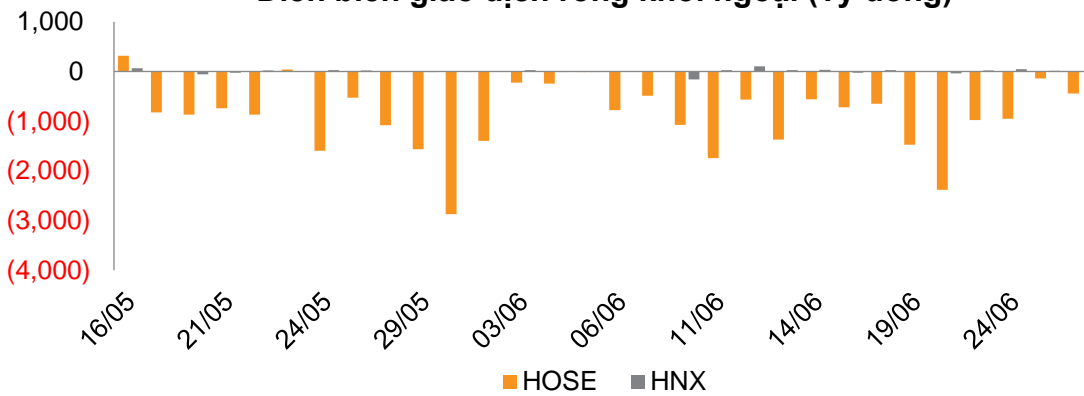
**Định giá P/E**

**Nhận định**



Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15.8x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.

**Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)**



Khối ngoại bán ròng 571 tỷ đồng tập trung vào FPT (-250,5 tỷ), FUEVFNVD (-151,6 tỷ), MWG (-125,2 tỷ), VNM (-57,2 tỷ), AAA (-52,5 tỷ). Ngược lại, lực mua tập trung TCB (79,7 tỷ), DBC (42,1 tỷ), MSN (36,8 tỷ)..